TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2024/QĐST- HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 06 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 134/2024/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Lê N - sinh ngày 27/8/1988.

Số CCCD: 038188007595

Địa chỉ: thị trấn P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

* Bị đơn: Anh Cao Văn L - sinh ngày 06/6/1988.

Số CCCD: 038088003340

Địa chỉ: thị trấn P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55,57,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/10/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Lê N và anh Cao Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Lê N và anh Cao Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vũ Thị Lê N và anh Cao Văn L có 01 con chung là cháu Cao Vũ Trọng N1 - sinh ngày 04/7/2021.

Chị Vũ Thị Lê N và anh Cao Văn L thỏa thuận việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung như sau:

Chị Vũ Thị Lê N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Cao Vũ Trọng N1 và anh Cao Văn L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Thị Lê N mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), kể từ tháng 11 năm 2024 cho đến khi cháu Cao Vũ Trọng N1 thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Cao Văn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về tài sản và vay nợ: Chị Vũ Thị Lê N và anh Cao Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị Lê N và anh Cao Văn L thống nhất: Chị Vũ Thị Lê N nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/24 số 0001047 ngày 09/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị Vũ Thị Lê N được nhận lại 225.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Cao Văn L nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng anh Cao Văn L phải nộp 375.000đ án phí Dân sự sơ thẩm .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND thị trấn P, h Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy